

Số: 341/TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 27 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ;

Căn cứ Thông báo số 2094/TB-HĐTĐGD ngày 21/12/2018 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Điện Biên về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất đầu tư xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể như sau:

- Đất ở tại nông thôn: Khu vực 1- Khu QH trung tâm huyện:

+ Vị trí 1: 117.000 đồng/m²;

+ Vị trí 2: 65.000 đồng/m²;

+ Vị trí 3: 39.000 đồng/m²;

- Đất nông nghiệp Khu QH trung tâm huyện - vị trí 1:


+ Đất chuyên trồng lúa nước 1 vụ: 25.000 đồng/m²;

+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác: 18.000 đồng/m²;

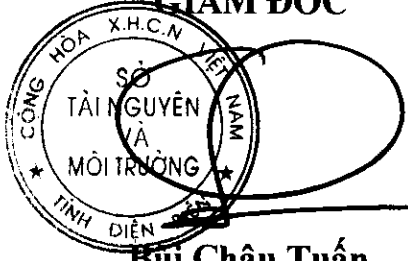
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 36.000 đồng/m²;
- + Đất trồng cây lâu năm: 25.000 đồng/m²;
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác: 22.000 đồng/m²;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, QLDD, TTPTQĐ. 

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng 12 năm 2018 và Thông báo số 2094/TB-HĐTĐGD ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đầu tư xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ, như sau:

- Đất ở tại nông thôn: Khu vực 1- Khu QH trung tâm huyện:

- + Vị trí 1: 117.000 đồng/m²;
- + Vị trí 2: 65.000 đồng/m²;
- + Vị trí 3: 39.000 đồng/m²;
- Đất nông nghiệp Khu QH trung tâm huyện - vị trí 1:
- + Đất chuyên trồng lúa nước 1 vụ: 25.000 đồng/m²;
- + Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác: 18.000 đồng/m²;
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 36.000 đồng/m²;
- + Đất trồng cây lâu năm: 25.000 đồng/m²;
- + Đất bằng trồng cây hàng năm khác: 22.000 đồng/m²;

Điều 2: Căn cứ giá đất cụ thể được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Nậm Pồ có trách nhiệm phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**